

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ ĐHCQ K11_KỲ I (2025-2026)
Học phần: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	000001	137	8.40	01
2	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	000002	269	8.00	01
3	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	000003	376	7.20	01
4	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	000004	481	3.60	01
5	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	000005	594	6.40	01
6	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	000006	603	7.20	01
7	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	000007	715	7.40	01
8	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	000008	840	8.00	01
9	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	000009	137	8.60	01
10	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	000010			01
11	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	000011	269	8.00	01
12	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	000012			01
13	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	000013	376	7.00	01
14	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	000014	481	7.60	01
15	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	000015	594	8.20	01
16	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	000016	603	4.80	01
17	1101031359	Lê Thị Diễm	Hàng	17/11/2005	QT11A	000017	715	6.20	01
18	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	000018	840	6.80	01
19	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	000019	137	8.60	01
20	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	000020	269	8.60	01
21	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	000021	376	8.60	01
22	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	000022	481	8.60	01
23	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	000023	594	8.20	01
24	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	000024	603	6.40	01
25	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	000025	715	7.40	01
26	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	000026	840	6.80	01
27	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	000027	137	6.60	01
28	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	000028	269	8.60	01
29	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	000029	376	7.40	01
30	1101030588	Phan Thị	Liễu	31/12/2004	QT11A	000030	481	7.80	01

31	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	000031	594	8.00	01
32	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	000032	603	6.60	01
33	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	000033	715	5.00	01
34	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	000034	840	6.40	01
35	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	000035	137	6.80	01
36	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	000036	269	8.40	01
37	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	000037	376	6.60	01
38	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	000038	269	7.00	01
39	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	000039	137	9.00	01
40	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	000040	840	9.20	01
41	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	000041	715	8.20	01
42	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	000042	603	5.20	01
43	1101031222	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	QT11A	000043	594	6.60	01
44	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	000044	481	6.20	01
45	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	000045	376	8.00	01
46	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	000046	269	7.80	01
47	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	000047	137	9.00	01
48	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	000048	376	8.20	01
49	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	000049	269	7.80	01
50	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	000050	840	8.20	01
51	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	000051	715	5.80	01
52	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	000052	137	4.00	01
53	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	000053	594	5.80	02
54	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	000054	603	8.20	02
55	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000055	376	7.20	02
56	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	000056	481	8.40	02
57	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	000057	481	8.00	02
58	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	000058	269	8.60	02
59	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	000059	840	6.20	02
60	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	000060	603	7.60	02
61	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	000061			02
62	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	000062	481	9.20	02
63	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	000063	269	9.20	02
64	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	000064	840	9.40	02
65	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	000065	603	6.80	02

66	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	000066	481	5.40	02
67	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	000067	594	5.00	02
68	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	000068	715	4.60	02
69	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	000069	137	7.00	02
70	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	000070	376	6.20	02
71	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000071	594	8.00	02
72	1001031233	Nguyễn Văn	Hùng	19/10/2004	QT11B	000072	715	5.80	02
73	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	000073	137	7.80	02
74	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	000074	376	9.60	02
75	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	000075	594	8.00	02
76	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	000076	137	7.40	02
77	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	000077	269	4.80	02
78	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	000078	376	7.40	02
79	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	000079	481	8.00	02
80	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	000080	594	9.80	02
81	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	000081	603	4.80	02
82	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	000082	715	6.80	02
83	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	000083	840	7.80	02
84	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	000084	137	6.20	02
85	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	000085	269	6.00	02
86	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	000086	376	7.80	02
87	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	000087	481	7.00	02
88	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	000088	594	4.20	02
89	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	000089	603	5.60	02
90	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	000090	715	5.00	02
91	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	000091			02
92	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	000092	137	7.40	02
93	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	000093	269	5.80	02
94	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	000094	376	7.60	02
95	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	000095	481	7.00	02
96	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	000096	594	7.80	02
97	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	000097	603	7.60	02
98	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000098	715	7.00	02
99	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	000099	840	6.80	02
100	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000100	137	8.60	02

101	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	000101	269	8.80	02
102	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	000102	376	8.00	02
103	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	000103	481	5.60	02
104	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	000104	594	8.00	02
105	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	000105	603	7.00	02
106	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	000106	715	7.40	02
107	1101030741	Thắm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	000107	840	7.60	02
108	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	000108	137	6.40	02
109	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	000109	269	7.00	02
110	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	000110	376	6.80	02
111	1101030755	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	000111	481	6.80	02
112	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	000112	840	5.80	02

Tổng số bài: 108

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 15. tháng 11. năm 2026

Cán bộ chấm 2



Đỗ Thu Hương